

Số: 196/NQ-HĐT

Cần Thơ, ngày 05 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông nhất điều chỉnh một số hạng mục thuộc kế hoạch xây dựng, cải tạo, sửa chữa và mua sắm năm 2024 của Trường Đại học Cần Thơ

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 99/NQ-HĐT; Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 181/NQ-HĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 187/NQ-HĐT ngày 05 tháng 7 năm 2024 của kỳ họp thứ mười bảy Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo tờ trình số 2341/TTr-ĐHCT ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc xin chủ trương điều chỉnh và bổ sung kế hoạch xây dựng, cải tạo, sửa chữa và mua sắm năm 2024 của Trường Đại học Cần Thơ đã được Hội đồng trường thông qua tại Nghị quyết số 131/NQ-HĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024 (Phụ lục 2).

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất điều chỉnh một số hạng mục thuộc kế hoạch xây dựng, cải tạo, sửa chữa và mua sắm năm 2024 của Trường Đại học Cần Thơ đã được Hội đồng trường thông qua tại Nghị quyết số 131/NQ-HĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024 (Phụ lục 2), với tổng kinh phí các hạng mục điều chỉnh ở từng đơn vị là không thay đổi so với kế hoạch đã được duyệt năm 2024 (Danh mục đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ nhiệm kỳ 2020 - 2025, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký. ✓

Nơi nhận

- Bộ Giáo dục và đào tạo (để báo cáo);
- Đảng ủy Trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để thực hiện);
- Thành viên Hội đồng trường (để giám sát);
- Các đơn vị trong Trường (để thực hiện);
- Lưu: VT, VPHĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phương

**DANH MỤC CÁC HẠNG MỤC
XÂY DỰNG, CẢI TẠO, SỬA CHỮA VÀ MUA SẮM NĂM 2024
ĐIỀU CHỈNH**

*(Ban hành theo Nghị quyết số 196/NQ-HDT ngày 05 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ)*

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục mua sắm, cải tạo, sửa chữa	Kinh phí sau điều chỉnh			Ghi chú
		Cải tạo, sửa chữa CSVC	Mua sắm thiết bị	Tổng dự toán	
II	KHU II				
1	Trường Bách khoa				
1.2*	Mở rộng Phòng thực tập Vật liệu xây dựng - Công trình giao thông	0,00		0,00	Gom hạng mục chung vào hạng mục 1.8 và chuyển 300 triệu đồng sang mua sắm.
1.5*	<i>Cải tạo phòng dạy học tích cực và đầu tư thiết bị thực hành Mỹ thuật Khoa Kỹ thuật xây dựng</i>	220,00	80,00	300,00	<i>Điều chỉnh tên và phân bổ lại kinh phí của hạng mục</i>
1.8*	<i>Đầu tư thiết bị đào tạo vật liệu đường ô tô - Ngành Kỹ thuật Công trình Giao thông, Khoa Kỹ thuật Công trình Giao thông</i>		626,00	626,00	<i>Kinh phí tăng 300 triệu đồng do nhận kinh phí hạng mục 1.2</i>
2	Trường Công nghệ thông tin và Thông tin				
2.1*	Cải tạo nâng cấp 4 phòng nhà vệ sinh tầng trệt	0,00		0,00	Gom 04 hạng mục lại (800 triệu đồng) và đổi tên thành hạng mục 2.7
2.2*	Cải tạo máy vòm sân cỏ nhân tạo	0,00		0,00	
2.3*	Mở bổ sung cửa thoát hiểm hành lang sau dãy Phòng thực hành tầng trệt	0,00		0,00	
2.4*	Chống thấm, dột mái cho tất cả các Block của tòa nhà	0,00		0,00	
2.7	<i>Nâng cấp 04 khu vệ sinh tầng trệt, cải tạo phòng thực hành máy tính (Phòng 201) thành phòng họp đa chức năng, nâng cấp phòng nghiên cứu sinh, nâng cấp sân trong, chống thấm cục bộ một số vị trí tòa nhà</i>	800,00		800,00	<i>Sắp xếp, điều chỉnh từ các hạng mục 2.1, 2.2, 2.3 và 2.4</i>
5	Trường Thủy sản				
5.1*	Sửa chữa Nhà thí nghiệm 2 tầng	0,00		0,00	Gom 03 hạng mục lại (540 triệu đồng) và đổi tên thành hạng mục 5.8
5.2*	Tháp nước trại Giồng thủy sản 1&2	0,00		0,00	
5.4*	Cải tạo nhà chứa máy bơm và máy phát điện	0,00		0,00	
5.8	<i>Cải tạo sửa chữa, sơn mặt trong, mặt ngoài Nhà thí nghiệm 2 tầng, nhà chứa máy bơm và máy phát điện.</i>	540,00		540,00	<i>Sắp xếp, điều chỉnh từ các hạng mục 5.1, 5.2 và 5.4</i>
7	Khoa Khoa học Tự nhiên				
7.1*	Chống thấm nhà vệ sinh tầng 3	0,00		0,00	

STT	Hạng mục mua sắm, cải tạo, sửa chữa	Kinh phí sau điều chỉnh			Ghi chú
		Cải tạo, sửa chữa CSVC	Mua sắm thiết bị	Tổng dự toán	
7.2*	Xử lý chống thấm và sơn các Phòng thí nghiệm Bộ môn Vật lý	0,00		0,00	Gom 05 hạng mục lại (600 triệu đồng) và đổi tên thành hạng mục 7.8
7.3*	Cải tạo cụm phòng thí nghiệm Động thực vật và cụm phòng thực hành Sinh học đại cương	0,00		0,00	
7.4*	Chống thấm phòng hội trường	0,00		0,00	
7.5*	Thay cửa các nhà vệ sinh bị hư hỏng nặng Tòa nhà thí nghiệm Block D	0,00		0,00	
7.8	<i>Cải tạo cụm phòng thí nghiệm và phòng thực hành bộ môn Sinh học, xử lý chống thấm hội trường, vách tường, sơn lại vách sau các Phòng thí nghiệm Bộ môn Vật lý, thay cửa, chống thấm mái nhà vệ sinh tầng 3 và Khoa KHTN</i>	600,00		600,00	
8	Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn				
8.1*	<i>Bảo trì, sơn mặt ngoài tòa nhà</i>	500,00		500,00	<i>Điều chỉnh tên hạng mục</i>
9	Khoa Luật				
9.1*	<i>Xử lý, ốp chân tường, thay đèn phòng 101, 102, cải tạo hệ thống cống thoát nước, chống thấm một số vị trí nhà học và khu vực văn phòng làm việc</i>	500,00		500,00	<i>Điều chỉnh tên hạng mục</i>
11	Khoa Sư phạm				
11.1*	Cải tạo, sửa chữa Phòng chuyên đề Bộ môn Sư phạm Hóa học, Phòng họp Khoa	0,00		0,00	Gom 05 hạng mục lại (710 triệu đồng) và đổi tên thành hạng mục 11.10
11.2*	Kiểm tra chống dột mái tôn, sơn tay vịn, cầu thang, cửa Nhà thực hành Lý-Hóa-Sinh	0,00		0,00	
11.3*	Bảo trì, chống dột Nhà học C2	0,00		0,00	
11.4*	Chống thấm, cải tạo Hội trường và Tòa nhà Khoa	0,00		0,00	
11.5*	Chống thấm khối văn phòng và sảnh Nhà thực hành Lý - Hóa - Sinh	0,00		0,00	
11.10	<i>Bảo trì, chống thấm, cải tạo khối văn phòng, hội trường, nhà học C2 và sảnh Nhà thực hành Lý - Hóa - Sinh</i>	710,00		710,00	<i>Sắp xếp, điều chỉnh từ các hạng mục 11.1, 11.2, 11.3, 11.4 và 11.5</i>
12	Khoa Giáo dục thể chất				
12.1*	<i>Cải tạo sân, hệ thống thoát nước, thay một phần mái tôn nhà tập luyện TDTT cũ</i>	550,00		550,00	<i>Điều chỉnh tên hạng mục</i>
15	Trung tâm Học liệu				
15.1*	<i>Bảo trì, chống thấm vách tường, sân thượng tòa nhà</i>	400,00		400,00	<i>Điều chỉnh tên hạng mục</i>
18	Ký túc xá - TT.PVSV (P.CTSV)				

STT	Hạng mục mua sắm, cải tạo, sửa chữa	Kinh phí sau điều chỉnh			Ghi chú
		Cải tạo, sửa chữa CSVC	Mua sắm thiết bị	Tổng dự toán	
18.1*	Sửa chữa, nâng cấp lớn các dãy B15A, B15B, B22, B14, B19, B22 Ký túc xá Khu A	0,00		0,00	Điều chỉnh thành 02 hạng mục 18.7 và 18.8 (tổng 1, 5 tỷ đồng)
18.7	Cải tạo sửa chữa các dãy B15A, B15B ký túc xá Khu A	990,00		990,00	Điều chỉnh từ hạng mục 18.1
18.8	Cải tạo sửa chữa các dãy B14, B19, B22 Ký túc xá Khu A	510,00		510,00	Điều chỉnh từ hạng mục 18.1
19	Văn phòng trường				
19.1*	Bảo trì, chống thấm cục bộ Nhà Điều hành, nhà khách số 1	300,00		300,00	Điều chỉnh tên hạng mục
III	KHU HÒA AN				
1	Khoa Phát triển nông thôn				
1.1*	Cải tạo đường chính, cống thoát nước và đường phía sau, Cải tạo khuôn viên nhà học HA5, HA6, nhà nghỉ giảng viên, thư viện, Cải tạo lại Nhà ký túc xá Hậu Giang	0,00		0,00	Gom 04 hạng mục lại (750 triệu đồng) và đổi tên thành hạng mục 1.7
1.2*	Hệ thống cống, trạm bơm phục vụ PCCC rừng Khu Hòa An	0,00		0,00	
1.3*	Hệ thống chiếu sáng công cộng, đường vào KTX, TTGDQP-AN	0,00		0,00	
1.4*	Cải tạo nhà sinh hoạt cộng đồng, căn tin	0,00		0,00	
1.7	Cải tạo khuôn viên nhà học HA5, HA6, nhà nghỉ giảng viên, thư viện, nhà sinh hoạt cộng đồng, thể thao, căn tin, nhà xe, ký túc xá Hậu Giang, cống thoát nước, chiếu sáng công cộng, đường vào KTX, TTGDQP-AN, hệ thống cống, trạm bơm phục vụ PCCC rừng Khu Hòa An	750,00		750,00	Sắp xếp, điều chỉnh từ các hạng mục 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4
2	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng & AN				
2.1*	Chống thấm, sơn tường ngoài Hội trường đa năng	0,00		0,00	Gom 05 hạng mục lại (1 tỷ đồng) và đổi tên thành hạng mục 2.8
2.2*	Chống thấm, sơn tường dãy nhà ở cán bộ	0,00		0,00	
2.3*	Chống thấm khu vệ sinh các KTX A, B, D	0,00		0,00	
2.4*	Nạo vét cống, hồ ga	0,00		0,00	
2.5*	Sửa chữa nền gạch bong vộp nhà ăn, bảo trì thang máy	0,00		0,00	
2.8	Chống thấm, sơn tường ngoài Hội trường đa năng, dãy nhà ở cán bộ, khu vệ sinh các KTX A, B, D, sửa chữa nền gạch bong vộp nhà ăn, bảo trì thang máy, nạo vét cống, hồ ga	1.000,00		1.000,00	Sắp xếp, điều chỉnh từ các hạng mục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 và 2.5

Ghi chú: STT có dấu (*) là STT hạng mục theo Phụ lục 2 Nghị quyết 131/NQ-HĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024.